

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/12/2022
V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Mạnh Xuân Hải.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Văn Tuấn và bà Đỗ Thị Liên
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-TA ngày 13/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu Tr**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Anh **Tô Văn H**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa chị Tr, anh H vắng mặt và cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Tô Văn H trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Đ, huyện D (nay là UBND phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn ngày 28/8/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và làm kinh tế nên dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần nhất từ khoảng tháng 8/2022 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Tô Văn H trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn như chị Tr đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc mâu thuẫn. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2022 đến nay không quan tâm tới nhau. Nay chị Tr xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn với chị Tr mà anh mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Cả chị Tr và anh H cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Tô Thị Thùy L, sinh ngày 18/8/2004; cháu Tô Văn L, sinh ngày 14/2/2007 và cháu Tô Minh S, sinh ngày 31/3/2016. Đối với cháu L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên chị Tr và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện cháu L đang ở với anh H, cháu S đang ở với chị Tr. Khi ly hôn quan điểm của chị Tr và anh H cùng có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu L, cháu S và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Cả chị Tr và anh H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử lý hôn chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Tô Văn H; về con chung: Giao chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Minh S. Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Văn L. Chị Tr, anh H không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: không đặt ra xem xét; về án phí HN&GD sơ thẩm nguyên đơn là chị Tr phải nộp 300.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Tr và bị đơn anh Tô Văn H vắng mặt và cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Tô Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn Đ, huyện D (nay là UBND phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 28/8/2003.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Tr có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh H. Về phía anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nên anh không đồng ý việc chị Tr xin ly hôn anh và anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh H không có mặt tại buổi hòa giải do Tòa án tổ chức. Ngoài ra, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh H cũng không đưa ra biện pháp nào thuyết phục để chị Tr rút yêu cầu xin ly hôn của mình về đoàn tụ với anh. Do vậy, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng ly thân của vợ chồng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật NH&GD chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr với anh H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Cả chị Tr và anh H cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung cháu Tô Thị Thùy L, sinh ngày 18/8/2004; cháu Tô Văn L, sinh ngày 14/2/2007 và cháu Tô Minh S, sinh ngày 31/3/2016. Đối với cháu L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên cả chị Tr và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại có cháu L đang ở với anh H, cháu S đang ở với chị Tr. Khi ly hôn, quan điểm của chị Tr và anh H cùng có nguyện vọng muốn được nuôi cả hai cháu L, cháu S và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cả chị Tr, anh H đều đủ điều kiện nuôi con chung. Vì vậy, HĐXX cần giao chị Tr, anh H mỗi người nuôi một cháu, theo đó do cháu S còn nhỏ cần được giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Tô Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Minh S, sinh ngày 31/3/2016. Giao anh Tô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Văn L, sinh ngày 14/2/2007, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Tr, anh H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Tr, anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H, chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Đối với cháu Tô Thị Thùy L, sinh ngày 18/8/2004 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được nên không đạt ra giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng. Chị Tr được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên.

Chị Tr và anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND phường Đồng Văn;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

